

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

CÔNG VĂN BẢN SỐ 1462
Ngày 20 tháng 9 năm 2018

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 112/TTr-SXD, ngày 22/6/2018 và Báo cáo số 519/BC-SXD ngày 22/8/2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành có liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra và định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Quyết định này về UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 9 năm 2018 và thay thế Quyết định số 39/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, Ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, các chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- TT Tỉnh ủy, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục KTVB QPPL- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Sở Tư pháp;
- UBND các xã, phường, thị trấn (do UBND các huyện, TX, TP sao gửi);
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh;
- Báo Đắk Lắk, Đài PT&TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Các P,TP thuộc VP UBND tỉnh;
- Lưu VT,CN (VT.90)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Ngọc Nghị

QUY ĐỊNH

**Phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng
công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 24/2018/QĐ-UBND
ngày 18/9/2018 của UBND tỉnh Đắk Lắk)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định việc phân công, phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng công trình, kiểm tra công tác nghiệm thu, đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành và giải quyết sự cố công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk cho Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương; UBND các huyện, thị xã và thành phố (sau đây gọi tắt là UBND cấp huyện).

2. Đối tượng áp dụng:

Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương; UBND cấp huyện; Các chủ đầu tư, ban quản lý các dự án, các đơn vị tư vấn xây dựng và các cá nhân, tổ chức liên quan đầu tư xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương II

NỘI DUNG PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

Mục 1

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHẤT LƯỢNG CÔNG TRÌNH

Điều 2. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Sở Xây dựng là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn, thực hiện các việc sau:

a) Trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh;

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

c) Kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động xây dựng và chất lượng các công trình xây dựng trên địa bàn;

d) Chủ trì, phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành;

đ) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình được phân công tại Khoản 1, Điều 3 của Quy định này theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 46/2015/NĐ-CP);

e) Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm đ Khoản 1, Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh;

g) Kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác, sử dụng đối với công trình, xây dựng chuyên ngành do Sở quản lý;

h) Giúp UBND tỉnh tổ chức giám định công trình xây dựng khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố theo quy định tại Điều 49 của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP; theo dõi, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình sự cố trên địa bàn;

i) Hướng dẫn việc đăng ký thông tin năng lực hoạt động xây dựng của các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh và đăng tải trên trang thông tin điện tử do Sở quản lý theo quy định;

k) Báo cáo UBND tỉnh định kỳ, đột xuất về việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn;

l) Giúp UBND tỉnh tổng hợp và báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình khi tham gia các hoạt động xây dựng trên địa bàn.

2. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra thường xuyên, định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất công tác quản lý chất lượng của tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình chuyên ngành và chất lượng các công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn;

b) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình được phân công tại Khoản 2, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 3 của Quy định này theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

c) Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm b Khoản 2, Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hằng năm và đột xuất.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng thuộc UBND các huyện, Phòng Quản lý Đô thị thuộc UBND thị xã Buôn Hồ và UBND thành phố Buôn Ma Thuột (sau đây gọi tắt là phòng có chức năng quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện) có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng;

b) Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình, xây dựng đối với các công trình xây dựng được ủy quyền quyết định đầu tư và cấp giấy phép xây dựng trên địa bàn;

c) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra việc thực hiện bảo trì công trình xây dựng và đánh giá sự an toàn chịu lực và vận hành công trình trong quá trình khai thác;

d) Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu;

đ) Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với các công trình được phân công tại Khoản 5, Điều 3 của Quy định này theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP;

e) Thẩm định thiết kế xây dựng công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định tại Điểm đ Khoản 3, Điều 55 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh;

g) Báo cáo sự cố và giải quyết sự cố theo quy định của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ;

h) Tổng hợp và báo cáo Sở Xây dựng và các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành định kỳ hằng năm, đột xuất việc tuân thủ quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng và tình hình chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn.

Mục 2

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP KIỂM TRA CÔNG TÁC NGHIỆM THU CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 3. Kiểm tra công tác nghiệm thu trong quá trình thi công và khi hoàn thành thi công công trình xây dựng

1. Sở Xây dựng kiểm tra các công trình, cụ thể như sau:

a) Công trình dân dụng, công nghiệp nhẹ, công nghiệp vật liệu xây dựng, công trình hạ tầng kỹ thuật và công trình giao thông trong đô thị (trừ công trình đường sắt đô thị, cầu vượt sông, đường quốc lộ qua đô thị) có tiêu chuẩn từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách còn lại (trừ các công trình đã phân công cho UBND cấp huyện theo Khoản 5, Điều này);

b) Các công trình sử dụng vốn khác có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng được quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP từ cấp II trở xuống.

2. Sở Giao thông Vận tải kiểm tra các công trình:

a) Công trình giao thông từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách còn lại (trừ các công trình đã phân công cho Sở Xây dựng theo Điểm a Khoản 1 Điều này và UBND cấp huyện theo Khoản 5, Điều này);

b) Các công trình giao thông sử dụng vốn khác có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng được quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP từ cấp II trở xuống.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiểm tra các công trình:

a) Công trình nông nghiệp phát triển nông thôn từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách còn lại (trừ các công trình đã phân công cho UBND cấp huyện theo Khoản 5 Điều này);

b) Các công trình nông nghiệp phát triển nông thôn sử dụng vốn khác có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng được quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP từ cấp II trở xuống.

4. Sở Công Thương kiểm tra các công trình:

a) Công trình công nghiệp từ cấp II trở xuống thuộc dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh quyết định đầu tư và công trình sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách còn lại (trừ các công trình đã phân công cho Sở Xây dựng theo Điểm a Khoản 1 Điều này và UBND cấp huyện theo Khoản 5, Điều này)

b) Công trình đường dây, trạm biến áp có cấp điện áp từ 35KV trở xuống sử dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh quyết định đầu tư (trừ các công trình đã phân công cho UBND cấp huyện theo Khoản 5, Điều này);

c) Các công trình Công nghiệp sử dụng vốn khác có ảnh hưởng đến an toàn cộng đồng được quy định tại Phụ lục II của Nghị định số 46/2015/NĐ-CP từ cấp II trở xuống.

5. Phòng có chức năng quản lý xây dựng của UBND cấp huyện: Kiểm tra công tác nghiệm thu đối với công trình xây dựng các loại từ cấp III trở xuống sử

dụng vốn ngân sách nhà nước, vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

Mục 3

PHÂN CÔNG, PHÂN CẤP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ ĐÁNH GIÁ AN TOÀN CHỊU LỰC, AN TOÀN VẬN HÀNH VÀ GIẢI QUYẾT SỰ CỐ CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG

Điều 4. Đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác sử dụng

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương: Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác sử dụng đối với các công trình trên địa bàn tỉnh từ cấp II trở xuống theo chuyên ngành được phân công quản lý chất lượng tại Quy định này.

2. Phòng có chức năng quản lý xây dựng của UBND cấp huyện: Kiểm tra công tác đánh giá an toàn chịu lực, an toàn vận hành trong quá trình khai thác sử dụng đối với các công trình trên địa bàn quản lý từ cấp III trở xuống theo chuyên ngành được phân công quản lý chất lượng tại Quy định này.

Điều 5. Xử lý đối với các công trình hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương: Tham mưu UBND tỉnh thông báo và xử lý đối với các công trình cấp I và Cấp II trên địa bàn tỉnh, hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

2. Phòng có chức năng quản lý xây dựng của UBND cấp huyện: Tham mưu UBND huyện thông báo và xử lý đối với các công trình cấp III trở xuống trên địa bàn quản lý, hết thời hạn sử dụng có nhu cầu sử dụng tiếp.

Điều 6. Giải quyết sự cố công trình

1. UBND tỉnh chủ trì giải quyết sự cố cấp II đối với công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Khoản 2 Điều 48 Nghị định số 46/2015/NĐ-CP.

2. Các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng tổ chức giám định công trình xây dựng chuyên ngành khi được yêu cầu và tổ chức giám định nguyên nhân sự cố đối với công trình xây dựng chuyên ngành; tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng về tình hình chất lượng công trình xây dựng chuyên ngành trên địa bàn định kỳ hàng năm và đột xuất.

3. UBND cấp huyện chủ trì giải quyết sự cố cấp III đối với các công trình xây dựng trên địa bàn quản lý.

4. Sở Xây dựng tham mưu UBND tỉnh gửi báo cáo sự cố cho Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành đối với các cấp sự cố trên địa bàn toàn tỉnh.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Một số quy định chung

1. Chi tiết về phân loại và phân cấp công trình được áp dụng theo quy định tại phụ lục I, Nghị định số 46/2015/NĐ-CP và Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10/3/2016 của Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng.

2. Trong một dự án có nhiều hạng mục có cấp và loại công trình khác nhau thì được thực hiện như sau:

a) Đối với cùng loại công trình thì hạng mục có cấp hoặc quy mô lớn nhất thuộc cấp nào được phân cấp quản lý thì cơ quan đó thực hiện quản lý chất lượng và kiểm tra nghiệm thu toàn bộ các hạng mục công trình trong dự án đó;

b) Đối với dự án có nhiều loại công trình, thì cơ quan chuyên môn được phân công quản lý đối với công trình chính của dự án sẽ chủ trì thực hiện hoặc chủ động xem xét phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện quản lý chất lượng và kiểm tra nghiệm thu đối với dự án đó nếu cần thiết.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương; UBND cấp huyện chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về việc thực hiện quy định này.

2. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện, kiểm tra và báo cáo UBND tỉnh định kỳ hàng quý, năm kết quả thực hiện các nội dung của Quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc nội dung không còn phù hợp theo quy định thì các Sở, ngành, UBND cấp huyện, chủ đầu tư, tổ chức và cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi và bổ sung theo quy định. / . . .

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị